

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 481

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 06.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng thứ nhất trang 602.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng thôi thập chủng phiền não, thành thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”.

Trong câu này có rất nhiều ý nghĩa, ở trước chúng ta học đến thập ba la mật. Thập ba la mật vẫn chưa học xong, mới học đến điều thứ chín: Lực ba la mật.

“Lực độ tam hạnh”, lực là lực dụng, nghĩa là tác dụng, trong Phật pháp gọi là đức dụng. Có đức tức có lực, không có đức lực đó không phải thật. Mặc dù có lực, nhưng họ làm việc sai, dẫn đến thiên tai, bởi thế nhất định phải có đức hạnh, đức dụng này là tốt nhất, nó có ba loại.

Thứ nhất: Tư trạch lực. Tư duy chọn lựa tất cả thiện pháp mà được lực của nó. Ý này không khó hiểu, nhưng cũng không dễ lắm, cũng chính là nói chúng ta phải chọn phước thể xuất thế gian. Điều gì có lợi, điều gì có hại, nhất định phải biết.

Ở trước từng nói với quý vị, thập độ cũng là càng về sau càng thù thắng hơn ở trước, ở sau bao gồm tất cả ở trước, ở trước không bao gồm ở sau. Giống như chúng ta xây một ngôi nhà mười tầng vậy, tầng một không bao gồm tầng hai, tôi chỉ có tầng một, có tầng hai hay không không cần. Nhưng tầng thứ hai nhất định phải có tầng một, không có tầng một làm sao thành lập được tầng hai? Hay nói cách khác, nhất định bao gồm cả chín tầng dưới, đây tức là càng về sau càng thù thắng hơn.

Đức dụng, lực dụng, lực dụng của đạo đức, quý vị xem nó bao gồm: bố thí hữu lực, trì giới hữu lực, nhẫn nhục hữu lực, tinh tấn hữu lực, thiền định bát nhã đều hữu lực ở trước. Còn bao gồm phương tiện và nguyện ở trước. Như vậy mới biết tư duy chọn lựa, không có trí tuệ không được, không có trí tuệ thường hay chọn sai. Chọn sai không những hiện tại đau khổ, tương lai đau khổ càng phiền phức hơn.

Người hiện nay chọn lựa gì? Họ đều chọn danh văn lợi dưỡng, lựa chọn danh lợi, đặc biệt rất coi trọng lợi, chọn lựa làm sao để kiếm tiền, có thể kiếm được tiền chăng? Nếu thật sự kiếm được tiền, Đức Thế Tôn cũng đã đi kiếm tiền, Khổng Phu Tử cũng

đã kiếm tiền. Những người này thông đạt thấu triệt sự lý, tiền không phải kiếm được, mà nó là gì? Là đức hạnh chiêu cảm đến, thế nên phải có đức, phải có mạng. Không có đức, không có mạng, làm gì có tài phú, làm gì có danh lợi? Chúng ta thấy hiện nay có rất nhiều người được danh lợi, họ đích thực không từ thủ đoạn, cũng có thể đạt được. Chúng ta thấy sai, bởi chỉ thấy ở bên ngoài, chưa quan sát sâu sắc, nếu quan sát sâu sắc quý vị sẽ hiểu. Ngày nay họ không từ thủ đoạn cũng có thể đạt được danh lợi, nguyên nhân gì? Trong đời quá khứ tu tích phước đức sâu dày, không phải tu trong đời này, đời này họ không hiểu, đạo lý chính là như vậy. Trong đời quá khứ tu tích công đức thâm hậu lớn lao, đời này dù học dùng thủ đoạn không chính đáng, ý niệm không thanh tịnh, họ vẫn đạt được, đạt được nhưng đã bị giảm.

Ví dụ quý vị thấy, ngày nay họ là phú ông có của cải ức vạn, kỳ thật số mạng của họ được bao nhiêu? Số mạng có thể là hai ức, ba ức, bốn ức, hiện nay chỉ có được một ức, như vậy là vì sao? Chính là ý niệm và hành vi của họ sai lầm, nếu họ dùng đạo đức, nhân nghĩa, từ bi, của cải hôm nay của họ không chỉ một ức. Số mạng có hai ức, nhưng vì họ có đức hạnh, tâm tốt, hành vi đúng đắn, có thể họ từ hai ức nâng lên đến bốn ức, ngày càng giàu có hơn. Nếu dùng tâm bất thiện, khởi tâm động niệm tôn người lợi mình, muốn đoạt lấy của người khác, số mạng họ vốn có hai ức, nay bị giảm bớt một nửa, họ chỉ được một ức. Bởi thế cổ nhân hiểu được có đức, có số. Người bây giờ không hiểu, chỉ dựa vào tranh đoạt, đấu tranh, chiến tranh, dùng phương pháp này để đạt được. Không những phước báo tổn giảm, mà tương lai còn đọa vào trong tam đồ, khổ không nói hết! Ai biết? Phật biết, bởi vậy không thể không tin kinh giáo, không thể không thận trọng khi chọn lựa.

Vì sao Đức Thế Tôn, Không Tử chọn việc dạy học? Dạy học là tích lũy công đức. Quý vị xem họ tại thế, họ tại thế là người rất phổ thông, rất bình thường. Đặc biệt là Không tử, trong xã hội không làm quan cao, không nổi danh, gia đình không giàu có, là một gia đình bình thường, chỉ đủ duy trì cuộc sống mà thôi. Nhan Hồi là học trò tốt nhất, ưu tú nhất của ông, dùng cách nói của chúng ta ngày nay, Nhan Hồi nghèo khó đến tột cùng, chỉ có thể nói là đỡ hơn ăn xin một chút. Nhưng đức hạnh và giác ngộ của Nhan Hồi, trong số học trò của ông không ai sánh bằng. Tâm thái Nhan Hồi đoan chánh, an lạc. “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Người đời sau nói đến niềm vui của Không Tử và Nhan Hồi, họ an vui, vui ở đâu? Vui ở chỗ họ hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng của nhân sinh vũ trụ, không hề mê hoặc, đây là niềm vui chân thật! Có năng lực trí tuệ như thế mới có năng lực tư duy chọn lựa, nghĩa là năng lực tư duy chọn lựa của quý vị.

Đức Thế Tôn chọn dạy học suốt đời, đây là một nghề. Suốt đời dạy học không có danh cũng không có lợi, vì sao ngài chọn công việc này? Đây là niềm vui chí cao vô thượng! Thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất không phải tài phú, không liên quan đến của cải, không liên quan đến địa vị,

không liên quan đến danh dự. Nhưng có quan hệ với trí tuệ chân thật, có quan hệ với đức hạnh, có quan hệ với từ bi thanh tịnh, đây gọi là cao nhân trong thế gian! Bởi thế đầu tiên là tuệ đức, đức dụng của trí tuệ.

Thứ hai: “Tu học lực”, tức là học tập, phải học tập bằng cách nào? Ở đây dùng văn tự: “Vi tu hành số tập thù thắng diệu hạnh”. Dùng một câu nói thường ngày của chúng ta, mọi người sẽ rõ ràng hơn. Thật ra ý nghĩa câu nói này chính là: Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đó chính là thù thắng diệu hạnh.

Tu hành, hành là hành vi, hành vi có sai lầm, hành vi có thiên lệch nên phải sửa đổi nó gọi là tu hành. Hành vi rất nhiều, Đức Phật phân nó thành ba loại lớn gọi là thân khẩu ý. Hành vi có nhiều cũng không ra ngoài ba loại lớn này.

Thứ nhất là thân thể chúng ta tạo tác, thứ hai là ngôn ngữ của miệng, thứ ba là tư tưởng ý niệm, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, thân thể động tác là hành vi của thân nghiệp. Thân khẩu ý bao gồm tất cả mọi hành vi, không sót điều nào. Hành vi sai lầm, làm sai, nói sai, nghĩ sai phải làm sao? Tu tập sửa đổi. Dùng gì để sửa đổi? Dùng giáo huấn của các bậc thánh hiền, dùng giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, đó là tiêu chuẩn. Chúng ta dùng tiêu chuẩn này để đối chiếu, để kiểm điểm. Có câu: “hữu tắc cải chi, vô tắc gia miên”, đây là tu tập lực.

Thánh hiền, Phật Bồ Tát đó là tiêu chuẩn, bởi thế tu tập lực là giới đức, trì đức. Khổng Mạnh dạy chúng ta Đệ Tử Quy, Lão Trang dạy chúng ta Cảm Ứng Thiên, Phật Bồ Tát dạy chúng ta Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là tiêu chuẩn! Phải nỗ lực hành trì, hành trì hằng ngày, một ngày cũng không được giải đãi. Phải đặt cơ sở vững vàng trước, đây là gì? Cơ sở của tu tập lực, nếu không có cơ sở này, bất luận học gì, Phật pháp hay thế gian pháp đều không đắc lực, không đắc lực là không có thu hoạch. Quý vị chẳng học được gì, học suốt đời cũng chẳng đạt được gì, hạng người này trong xã hội quả thật rất nhiều, bất luận là xuất gia hay tại gia đều có thể thấy.

Vì sao? Họ tu học suốt đời cũng không đắc lực, quý vị có nghĩ đến nguyên nhân này chăng? Nếu không nghĩ, nghĩ ở đây chính là tư trách lực ở trước, làm sao để chọn lựa? Thấy người khác thất bại, chỗ người khác không đắc lực, bản thân chúng ta học tập là phải tránh nó, chúng ta phải sửa đổi, như vậy mới có thu hoạch. Con đường người khác đi là chính xác, chúng ta phải học tập đi theo. Con đường họ đi là sai lầm, đem đến thiên tai cho chúng ta. Chúng ta phải phản tỉnh, phải sửa đổi.

Truyền thống dạy học xưa, truyền thống dạy học của Phật Bồ Tát là đặt giới lên hàng đầu, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Giới chính là giữ quy củ, không giữ quy củ làm sao được?

Ở trước có từng nói với quý vị, Kinh Phạm Võng dạy người xuất gia hai trọng giới: “Không làm quốc tặc, không hủy báng quốc chủ”. Trong Anh Lạc Giới đức Phật cũng dạy đệ tử tại gia hai điều trọng giới: “Không lậu quốc thuế, không phạm quốc chế”. Quốc chế là pháp luật của quốc gia, đệ tử Phật chắc chắn không phạm pháp, nhất định không trốn thuế, trốn thuế là gì? Trốn thuế là giới trộm cắp, trộm của cải của quốc gia, tội này quả thật rất nặng.

Quý vị trộm của một người, tương lai phải trả lại một người. Quý vị trộm cắp của trăm họ trong cả nước, tài sản quốc gia là thu thuế của bá tánh trong cả nước, như vậy bách tánh cả nước đều là chủ nợ của quý vị, đến khi nào mới trả hết?

Trong giới trộm cắp, nặng nhất là trộm vật của Tam bảo, tài vật trong chùa gọi là vật của tam bảo. Nó là tiền do mười phương tín chúng đến cúng dường cho đạo tràng, nếu lấy dùng lung tung, tội đó còn nghiêm trọng hơn trộm tiền của quốc gia, vì sao? Số người trong một nước có giới hạn, còn số người đệ tử Phật không có giới hạn, biến pháp giới hư không giới. Tất cả những người đệ tử Phật, đặc biệt là người xuất gia đều có phần, sao quý vị có thể trộm của họ? Họ là người xuất gia thật sự, họ thật sự đang hành Bồ Tát đạo. Nên thường trú này gọi là thập phương thường trú, biến pháp giới hư không giới, quá khứ hiện tại vị lai đều có phần, sao quý vị có thể dùng của họ?

Trong giới kinh Đức Phật dạy rằng: Phật tử mặc dù phạm ngũ nghịch thập ác, đây là tội nghiệp của địa ngục A tỳ, Đức Phật đều cứu được. Nhưng trộm tài vật của thường trú Phật không thể cứu, lời này là thật không phải giả. Ăn trộm tài vật thường trú làm sao Phật cứu được? Trái chủ của quý vị là biến pháp giới hư không giới, tất cả những người thật sự xuất gia tu đạo đều có phần, kết tội này quả là quá phiền phức!

Bởi thế chúng ta tu học phải biết thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, cần phải cắm vững ba cái gốc này. Xuất gia còn phải thêm vào một cái gốc là Sa Di Luật Nghi, trong Sa Di Luật Nghi có mười giới, có 24 thiên oai nghi, phải làm được, không làm không được, làm không được là giả.

Thù thắng diệu hạnh “Chúng đắc kỳ lực”, quý vị có thể cảm nhận được lực dụng này, đây là giới đức.

Thứ ba: Biến hóa lực_ “Vị thần thông lực dụng, hóa độ chúng sanh”. Biến hóa lực này từ định mà có, giới đức, định đức, tuệ đức. Tuệ là chọn lựa, vì sao nói thần thông lực dụng? Tâm người định, bản năng sẽ được khôi phục, năng lực của lực căn được hồi phục. Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, đây đều là bản năng của con người, quý vị vốn có. Nhưng vì mê mất tự tánh, nên khởi tâm động niệm là sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu tâm quý vị định, năng lực này được khôi phục. Các bậc cổ đức nói: Buông bỏ là được. Khó là ở chỗ không buông được, buông được, giới định tuệ sẽ viên mãn. Bởi thế trong kinh Đức Phật nói về giới rất hay: Có luật nghi giới, có

định cộng giới. Tâm thanh tịnh liền hiện tiền, trong tâm thanh tịnh không có sai lầm. Trong tâm không có sai lầm, ngôn ngữ hành vi tự nhiên không có sai lầm, tâm là chủ thể.

Đạo cộng giới, đạo là giác ngộ, hiểu rõ, chắc chắn không phạm sai lầm, họ có thể sinh ra thần thông lực dụng, nhất định có phương tiện thiện xảo, hóa độ chúng sanh, lục ba la mật đã viên mãn.

Sau cùng: Trí độ tam hành. Trí độ này có ba loại, trí là quyền trí. Thứ sáu là bát nhã, là thật trí, đó là thể của trí tuệ. Ở trước có nói với quý vị: phương tiện, nguyện, lực, trí tất cả đều là trí tuệ bát nhã khởi tác dụng. Không có trí tuệ bát nhã, bốn điều sau hoàn toàn không có. Vận dụng đến mức xảo diệu nhất, chúng ta gọi là thuận thực nhất, xảo diệu nhất, không để lại dấu vết, đó chính là trí tuệ.

Có ba loại, loại thứ nhất: Vô tướng trí. Quán sát thấu triệt tất cả các pháp tánh vốn là không. Quán là quán chiếu, như trong Tâm Kinh nói: Bồ Tát Quán Tự Tại hành thâm bát nhã ba la mật. Chú trọng ở chỗ hành. Thực hành bát nhã ba la mật trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, đây gọi là hành. Thực hành bát nhã ba la mật, quả thật là đạt được lợi ích của nó.

Quý vị xem lợi ích đầu tiên, không phải chính là ở đây nói vô tướng trí ư? Thấy được ngũ uẩn đều là không, độ tất cả khổ ách, ly khổ đặc lạc. Tất cả khổ đều không còn, như vậy chính là tất cả đều vui, tất cả đều vui tức là thế giới Cực Lạc, chỉ có vui không có khổ. Không những không có khổ, đến danh từ khổ cũng không nghe đến.

Nói thêm với quý vị, khổ không có, vui có chăng? Khổ vui là tương đối, có khổ mới hiện lộ cái vui, có vui mới hiện ra cái khổ. Đây là kiến lập tương đối, khổ không còn thì vui cũng không còn, đây gọi là niềm vui chân thật. Không có khổ mà có vui, vui vẫn là khổ, vì sao? Tâm địa không tịnh, quý vị vẫn bị nhiễm ô, trong nhiễm ô là có nhiễm ô của khổ vui. Nhiễm ô của khổ không có, còn có nhiễm ô của vui, nhiễm ô của vui đều không có gọi là niềm vui chân thật. Chúng ta phải biết, thế giới Cực Lạc cả hai bên khổ và vui đều không có, đây gọi là niềm vui chân thật.

Quán chiếu, thấu triệt tất cả các pháp tự tánh vốn không. Quý vị ở trong tất cả pháp, đối diện với tất cả pháp, lục căn tiếp xúc với các pháp sáu trần mà không khởi tâm động niệm, vì sao vậy? Vì lục căn, lục trần, lục thức đều là huyễn tướng, đều không phải thật. Quý vị khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là oan uổng, sai lầm. Nếu có thật, quý vị phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm còn có thể nói được, gọi là có thể tha thứ, nhưng đây không có, căn bản nó không có. Đến các nhà khoa học hiện đại đều biết, họ nghiên cứu kết luận rằng, thế gian này không có cái gọi là vật chất. Đây không phải chính là nói, tất cả pháp tự tánh vốn không ư?

Chúng ta muốn hỏi, thấu hiểu triệt để chân tướng sự thật, họ còn chấp trước vào hiện tượng vật chất chăng? Không. Vì sao không chấp trước? Chấp trước không được, đương thể tức không, liễu bất khả đắc, sao có thể chấp trước? Không những không thể chấp trước với tất cả pháp bên ngoài, bao gồm thân thể tư tưởng của chúng ta đều không cách nào chấp trước được, vì sao vậy? Vì nó cũng là không, nó không phải thật. Bởi thế trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói: “Vạn pháp đều là không”, đây là thật, không có gì là thực tại cả.

Đây là trí tuệ cực kỳ cao thâm, thật sự thấu hiểu thật tướng các pháp, tướng có tánh không, sự có lý không. Nếu chúng ta có chấp trước, nói với quý vị một câu: “nhân quả bất không”. Còn như không chấp trước, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tất cả đều không có, nói với quý vị nhân quả cũng không có. Nhân quả từ đâu mà có? Xuất hiện từ khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm nhân quả sẽ không còn. Đây là tinh nghĩa, tinh hoa của kinh điển đại thừa.

Thứ hai: “Thọ dụng pháp lạc trí”. Tu hành chúng được nhất thiết chủng trí, luôn tự thọ dụng, được đại tự tại. Đây gọi là tự thọ dụng, tự thân chúng ta chúng được cảnh giới này, nên pháp hỷ sung mãn. Không Tử nói: Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, chính là hỷ duyệt này. Hỷ duyệt này là tánh đức, nên thường sanh tâm hoan hỷ. Bồ Tát Di Lặc hiện cho chúng ta thấy tướng hoan hỷ, có rất nhiều người thế tục gọi Bồ Tát Di Lặc là Hoan Hỷ Phật, thật ra hình dáng đó là gì? Hình dáng đó là hình dáng vốn có của chúng ta, tất cả Chư Phật Bồ Tát đều là tướng hoan hỷ, tánh đức! Nó vốn là như vậy, hiện nay vì sao không còn hoan hỷ? Có hoan hỷ, không phải không có, nhưng đã biến chất, biến thành khổ não. Mê liền biến thành khổ não, giác ngộ liền biến thành hoan hỷ, nên hai tướng khổ vui này, khổ vui là một không phải hai, luôn ở chỗ mê ngộ bất đồng, ngoài điều này ra không có gì khác. Thể là một, giác rồi thì vui, mê sẽ khổ. Thế nên Phật Bồ Tát giúp chúng sanh khổ nạn ly khổ đắc lạc, dùng phương pháp gì để giúp? Dùng cách dạy học, dạy học giúp quý vị giác ngộ, vừa giác ngộ khổ liền biến mất, vui liền hiện tiền, nên ly khổ đắc lạc. Công ở chỗ dạy học, công ở chỗ giác ngộ, giác ngộ chính là dựa vào việc dạy học, đặc biệt dạy học phải dựa vào mô phạm. Người dạy phải biểu hiện ra hình dáng của giác, họ thật sự đã giác, nếu bản thân họ chưa giác, làm sao họ giúp người khác giác được?

Tự giác sau mới có thể giác tha, A la hán tự giác, Bồ Tát tự giác sau mới giác tha. Đến cái giác của Phật là đại giác viên mãn, viên mãn sẽ thuần túy là giác tha. Không có tự giác, tự giác đã viên mãn. Tự giác đến khi nào viên mãn? Đến Diệu giác viên mãn, Đẳng giác vẫn chưa viên mãn, sau khi diệu giác thuần là lợi tha. Nên đây là Bồ Tát vị thọ dụng pháp lạc trí, tu hành chúng được nhất thiết chủng trí. Quý vị thấy mục tiêu rõ ràng như vậy, vì sao chúng ta tu hành? Mục đích tu hành ở đâu? Mục đích là chúng được nhất thiết chủng trí, như thế nào gọi là nhất thiết chủng trí? Lồng vào một

câu nói của Tôn giáo: “Vô sở bất tri, vô sở bất năng”, vạn sự vạn vật trong vũ trụ, quý vị không có gì bất tri, không có gì là bất năng. Năng ở đây là gì? Năng sanh năng hiện.

Chúng ta sống trong cảnh giới lục đạo chúng sanh, bản thân nhất định phải biết năng sanh năng hiện, chính là bất tri, bất tri chính là mê. Tự tánh sở sanh sở hiện, vì ý niệm chúng ta mê nên làm nó biến chất. Vốn là nhất chân pháp giới, hiện nay biến nó thành luân hồi lục đạo, biến thành khổ báo trong tam đồ, ai biến? Tự mình biến, tự làm tự chịu, không phải người khác biến hiện ra cho chúng ta thọ, không có đạo lý này, tất cả đều là tự mình biến tự mình thọ.

Thân tâm bản thân chúng ta quan hệ như thế nào với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới? Giống như mạng internet hiện nay vậy, đây cũng chính là cái mạng mà chúng ta không nhìn thấy được, vô cùng nghiêm mật, trùng trùng vô tận, đều ở trong mạng lưới này. Mạng lưới này đúng là nhỏ một sợi lông mà động toàn thân. Động một tế bào, động một điện tử, nhỏ hơn nữa là động một lượng tử, toàn bộ đều biết. Tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới vì điều gì? Chúng ta là liên thể, mạng internet là liên thể, họ phát sanh điều gì tất cả chúng ta đều nhận được, mà thân thể chúng ta cũng là một đài phát xạ. Chúng ta đem tất cả trạng thái của chúng ta không ngừng phát ra bên ngoài, đồng thời cũng thu nhận tin tức khắp biến pháp giới hư không giới. Thân thể này, ý niệm này của chúng ta là một đài thu và phát tin tức, có thể thu, có thể phát. Vì chúng ta mê hoặc, nên đã chướng ngại trí tuệ đức năng của chúng ta. Trí tuệ đức năng không bị phá hoại, nó không sanh không diệt. Tuy không bị phá hoại, nhưng chúng ta đối với nó đã khởi một tác dụng phụ, làm nó nhiễm ô, làm nó biến chất. Nó vốn là thuần thiện thuần tịnh, chân thiện mỹ tuệ, bây giờ chúng ta bóp méo nó, biến thành phiền não, biến thành ác nghiệp, biến thành tam đồ lục đạo.

Phật Bồ Tát dạy học, Thánh hiền dạy học không có gì khác, ngoài mục đích hy vọng chúng ta giác ngộ, hoàn nguyên nó. Không nên bóp méo, hoàn nguyên, hoàn nguyên là tốt nhất, tức là chân thật nhất, viên mãn nhất, hạnh phúc nhất, cũng là hài hòa nhất, vô lượng đức năng trong tự tánh đều khai mở hiển lộ.

Nhà Phật nói đại từ đại bi, Nho giáo nói nhân nghĩa trung thứ. Trở về đây chính là trở về sự viên mãn, trở về đến chí thiện. Trong Đại Học nói: “Chỉ u chí thiện”, đây là giáo dục Thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ Tát, chúng được nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí, ngày nay nói khoa học và triết học đều bao hàm trong đó, mà còn đạt đến cứu cánh viên mãn. Khoa học cứu cánh viên mãn, triết học cứu cánh viên mãn, đây là cảnh giới gì? Cảnh giới Diệu giác Phật quả, hằng tự thọ dụng, được đại tự tại. Hằng tự thọ dụng là tự thọ dụng, được đại tự tại là tha thọ dụng, đại từ tại hiện ra từ đâu? Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng, cảm ứng đạo giao không sai chút nào, đây là được tướng đại tự tại.

Trí độ thứ ba: “Thành thực hữu tình trí”, đây là Diệu giác quả vị, chính là điều ở trước nói được đại tự tại. “Giáo hóa nhiều ích tất cả chúng sanh, thành tựu đạo quả”, đây gọi là được đại tự tại.

Quý vị thấy giáo hóa, giáo là giáo hóa, hóa là nói thành tựu của dạy học. Thông qua kỹ xảo dạy học, khiến học sinh tiếp thu giáo dục, đều có thể thay đổi khí chất, đều có thể hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh. Nên hóa là biểu hiện thành tích, giáo nếu không thể biến hóa, đồng nghĩa với uổng công sức dạy, giáo dục không nhận được hiệu quả.

Xã hội ngày nay dạy điều gì? Nó có biến hóa chăng? Có, dạy là có biến hóa. Ngày nay toàn thế giới, từ các bạn nhỏ mẫu giáo ba bốn tuổi, các bạn nhỏ ba bốn tuổi thông minh học mẫu giáo. Thầy giáo dạy chúng, gia trưởng dạy chúng, dạy điều gì? Tranh dành. Có biến hóa chăng? Có, họ thật sự tranh dành. Từ trường mẫu giáo, đến đại học nghiên cứu sở đều dạy tranh đua, nâng cao thêm một cấp nữa là đấu tranh, đấu tranh nâng cao thêm nữa là chiến tranh. Quý vị xem trên thế giới này có thể không chiến tranh ư? Từ nhỏ đã hấp thu nền giáo dục này.

Kết quả chiến tranh là gì? Kết quả của chiến tranh là toàn bộ địa cầu đồng quy ư tận, nhân loại mượn khoa học kỹ thuật, năng lượng này có thể hủy diệt địa cầu. Khoa học kỹ thuật phát triển đến sau cùng, chính là kết quả này, chúng ta không thể không biết. Làm sao để giải quyết vấn đề này? Ai có thể giải quyết được? Không có ai.

Trước một ngày vãng sanh, thầy Lý nói với những học sinh bên cạnh, đây là đồng học nói lại với tôi. Thầy nói thế giới đã loạn, dù chư Phật Bồ Tát, thần tiên hạ phàm cũng không cứu được. Quý vị chỉ có một con đường sống duy nhất, chính là niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Đây là di ngôn sau cùng, giáo huấn sau cùng của thầy Lý, là dạy chúng ta nhất tâm niệm Phật, chuyên cầu Tịnh độ. Lời này là thật, không phải giả, thế giới ngày nay đều phổ biến thúc đẩy nền giáo dục này, giáo dục cạnh tranh, giáo dục tôn người lợi mình. Nếu tiếp tục phát triển nền giáo dục này, chúng ta biết nó đi là con đường chết, nó đã tuyệt đường. Khiến người khác khởi tâm động niệm là gì? Có tôi tức không có người khác, có người khác sẽ không có tôi. Đối địch với tất cả mọi người, đối địch với cha mẹ, vợ chồng đối lập, anh em chị em họ đều đối lập. Quý vị thử nghĩ xem, thế giới này sao có thể hòa bình được? Không thể!

Giáo huấn của các bậc thánh hiền, là bắt đầu dạy từ khi còn bé, dạy điều gì? Dạy nhường, khi trẻ con không biết chuyện_nhẫn nhường. Lớn dần lên hiểu chuyện, mười hai mười ba tuổi đã hiểu chuyện_Khiêm nhường. Thành người_Lễ nhường, không tranh. Cảnh giới cao nhất là đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, đó là hòa bình. Nó phù hợp nhân nghĩa đạo đức, nó tương ứng tánh đức của tự tánh. Thúc đẩy nền giáo dục này lên cực điểm là thánh hiền, người người đều thành thánh thành hiền.

Thế giới thì sao? Thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, tất cả đều là con người tạo thành, chỉ xem quý vị đi phương hướng nào. Đây chính là ở trước nói năng lực chọn lựa, phải có trí tuệ để chọn lựa. Quý vị chọn là hạnh phúc chân thật, hay là quý vị chọn hủy diệt?

Giáo hóa nhiều ích tất cả chúng sanh. Ích là lợi ích, nhiều là lợi ích phong phú nhất, lợi ích viên mãn nhất, lợi ích cứu cánh nhất, giáo hóa chúng sanh, thành tựu đạo quả, đạo quả là gì? Là Phật đạo, tất cả chúng sanh vốn là Phật, khiến tất cả chúng sanh trở về cảnh giới Phật. Quý vị vốn là Phật, bản tánh quý vị vốn thiện, trở về bản thiện của quý vị, giáo hóa này sẽ viên mãn, giáo hóa này sẽ thành công.

Ngoặc đơn bên dưới có một giải thích sơ lược, chính là giải thích nhất thiết chủng trí, nhất thiết chủng trí nghĩa là gì? “Trí nhất thiết đạo”, đạo ở đây là nói lý, hiểu được lý của nhân sinh vũ trụ.

“Trí nhất thiết chủng”, chủng là chủng chủng, nhất thiết chủng chủng, ý nghĩa là chỉ tướng, hiện tượng. Hiện tượng rất phức tạp, tác dụng của hiện tượng. Dùng ba chữ của Kinh Hoa Nghiêm để nói: Nhất thiết đạo chính là thể, nhất thiết chủng chính là tướng và tác dụng, đây là vạn sự vạn vật trong vũ trụ bao hàm trong đó, gọi là Phật trí.

Thập ba la mật chúng ta học đến đây, phải hiểu rõ ràng, phải biết vận dụng, nhất định phải thực hành trong cuộc sống. Hai điều ở trước là nền tảng: Bồ thí, trì giới. Bồ thí là buông bỏ, trì giới là giữ quy củ. Không nghiêm giữ quy củ, là vì chúng ta chưa buông bỏ, thật sự buông bỏ tự nhiên sẽ giữ quy củ, giữ một cách hoan hỷ, tuyệt đối không trái phạm. Bất cứ năng lực nào bức bách quý vị làm trái quy củ cũng không được, vì sao vậy? Vì quý vị đã buông bỏ.

Phàm không thể theo khuôn phép củ đều là không buông được, không buông được tình chấp, không buông được danh văn lợi dưỡng, không buông được thất tình ngũ dục, quy củ đó rất khó giữ. Thật sự buông bỏ được, quy củ này là tự nhiên, vốn là như vậy, còn phải cần đến giữ gìn ư? Quý vị xem một đời Đức Thế Tôn biểu hiện tự nhiên biết bao! Cổ nhân nói: “bất y quy củ, bất thành phương viên”, ý câu nói này rất thâm sâu. Bất luận thế gian hay xuất thế gian, không nương vào quy củ thì không thể thành tựu. Quy củ, nhất định phải tin vào cổ nhân, đặc biệt là cổ nhân có thành tựu, càng đáng để chúng ta tín nhiệm, vì sao vậy? Vì chúng ta thấy được thành tích của họ, không hiển thị thành tích, lời họ nói chúng ta chưa chắc đã tin. Nhưng khi họ làm được tất cả, Không tử đã làm được, Đức Thế Tôn đã làm được, như vậy lời của họ có thể gạt người chăng? Chúng ta có thể tin, có thể hiểu, đó là phước phần, là trí tuệ! Chúng ta có thể y giáo phụng hành, đó là phước báo lớn! Vì sao vậy? Vì quý vị thật sự có thể thành tựu nó.

Bên dưới nói: “biểu thập chủng ba la mật, năng thôi phục thập chủng phiền não”. Quý vị tu mười loại ba la mật này, sẽ đoạn được mười loại phiền não. Mười loại phiền não này là gì? Chính là kiến tư hoặc, kiến tư phiền não hợp lại thành mười loại. Đức Phật dạy chúng ta tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Cửu địa, tam giới cửu địa, tổng cộng có 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc. Trong kinh điển tiểu thừa phải học, là chương trình tu học chính của họ. Trong giáo lý đại thừa, vì để phương tiện trong việc dạy học, nên đã quy nạp nó thành năm loại lớn. Kiến hoặc cũng là năm loại lớn, 88 phẩm quy thành năm loại lớn. Tư hoặc cũng quy nạp thành năm loại lớn, nên tổng cộng có mười loại.

Chúng ta nói về kiến hoặc trước, học Phật bất luận là tiểu thừa hay đại thừa đều phải hạ thủ từ đây. Ở trước chúng ta đã học qua Bát chánh đạo, mười loại phiền não này chính là hai điều trước trong Bát chánh đạo. Một là chánh kiến, đoạn tận năm loại kiến hoặc gọi là chánh kiến, đoạn tận năm loại tư hoặc gọi là chánh tư duy, có thể thấy nó rất quan trọng. Đây gọi là y giáo phụng hành, là chân tu.

Thứ nhất: “Tát già da kiến”. Tát già da là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán tức là thân thể, nên thông thường chúng ta không gọi tát già da, mà gọi là “thân kiến”. Như vậy mọi người dễ hiểu, là thân thể.

Chúng sanh trong lục đạo, có ai không chấp trước thân này là ta? Nếu quý vị nói thân không phải là ta, quý vị cảm thấy quý vị kỳ lạ, quý vị không giống với người khác, quý vị là dị loại. Tiểu thừa A la hán trở lên, đại thừa sơ tín vị trở lên, đại thừa Bồ Tát tổng cộng có 51 địa vị, không có địa vị nào nói có ta, thân là ta, không có. Đã phá được thân kiến, thân kiến từ sơ tín vị đã phá được, dần dần cũng đoạn tận được tư hoặc.

Chúng ta nói thập tín vị Bồ Tát, nhị tín là bắt đầu phá tư hoặc, nhị, tam, tứ, ngũ, lục tín đến thất tín là đoạn tận tư hoặc. Chúng ta nói đoạn tận kiến tư phiền não, trong tiểu thừa chứng quả A la hán, trong đại thừa là Bồ Tát thất tín vị trong thập tín. Chưa chuyển thức thành trí. Về sau tuy là dùng vọng tâm, dùng A lại da, nhưng dùng chánh đáng, vì sao? Hoàn toàn dùng giáo huấn của Phật Bồ Tát làm tiêu chuẩn, sửa đổi tâm hành sai lầm của mình. Tuy dùng vọng tâm, nhưng dùng một cách chánh đáng, nên rất giống Bồ Tát. Bồ Tát dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, đó là Bồ Tát thật. Nên nhất định phải hiểu, thân không phải là chính mình, đối đãi thân này đừng nên coi trọng nó quá đáng, đương nhiên quý vị cũng đừng có ý chà đạp nó, đó cũng là tội lỗi. Không thể coi trọng quá, vì sao vậy? Vì coi trọng quá liền sinh ra tình chấp, như vậy không những không nâng cao, mà còn đọa lạc, đọa lạc vào đâu? Đọa lạc vào trong lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Sau khi hiểu rõ chân tướng rồi, thì có thể xả bỏ thân này bất cứ lúc nào, không hề sợ hãi, niệm niệm cầu sanh Tịnh độ. Ta cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, ta không thể đem theo thân thể này. Khi đem theo thân

thể này, bản thân chúng ta cũng cảm thấy rất khó khăn, vì sao vậy? Vì đây gọi là một cái túi rách, là vật như nhóp. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, thân thể quý vị là thân kim cương bất hoại, là thân pháp tánh, tướng hảo trang nghiêm không gì tránh được. Mang thân thể này đi, giống như quý vị mang những bộ y phục rách nát của người ăn xin vào trong một cung điện phú lệ huy hoàng. Quý vị còn không chịu buông bỏ, vậy đem nó theo để làm gì. Bởi thế nên biết rằng, tất cả những gì trong thế giới này đều không thể mang theo, quý vị sẽ biến thành gì? Biến thành hoan hỷ xả bỏ, không hề đau lòng, thành tựu bố thí ba la mật viên mãn cho quý vị.

Bồ thí viên mãn, quý vị được ba loại công đức, được tài phú, được thông minh trí tuệ, được mạnh khỏe trường thọ. Nhưng ba thứ này đều không phải thật, đều phải xả, vì sao vậy? Vì nó là vật ngoài thân. Đến thế giới Cực Lạc, những thứ quý vị thọ dụng toàn là trong tự tánh vốn đầy đủ. Chúng ta chưa khai phát, nhưng Phật A Di Đà đã khai phát, ngài phát hiện ra cho chúng ta. Hay nói cách khác, đến thế giới Cực Lạc quý vị sẽ hưởng thụ được giống như pháp thân Bồ Tát, nhân gian không sánh được, cõi trời cũng không sánh được. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cũng không sánh được, quả thật là không thể nghĩ bàn.

Thứ hai: “Biên chấp kiến”. Chấp là chấp trước, thông thường chúng ta dùng “biên kiến”. Biên là nhị biên, nhị biên là gì? Phân biệt, sau khi phân biệt quý vị lại chấp trước nó, như vậy là sai. Có nhị biên chăng? Không có, nhị biên là một quan niệm sai lầm, nhị biên là gì? Ta và người chính là nhị biên.

Ở thế gian này, trong quan niệm của chúng ta, xưa nay chưa từng tách rời nhị biên, toàn là tương đối, tương đối chính là biên kiến. Có phàm có thánh là nhị biên, có chân có vọng là nhị biên, có tà có chánh, có thiện có ác, có lớn có nhỏ, có dài có ngắn, có quá khứ có vị lai, tất cả đều là nhị biên. Nhị biên là phân tách, đoạn tận nhị biên là thống nhất, nhị biên là bất hòa, buông bỏ nhị biên là hòa hợp.

Trước đây tôi tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, bao gồm những hội nghị hòa bình của Quốc tế, tham gia mười mấy lần. Chủ đề thảo luận chính là làm sao để khiến xã hội khôi phục sự an định hài hòa, có thể làm được chăng? Không làm được, vì sao vậy? Vì mọi người đều có biên kiến, đều có đối lập, như vậy làm sao có thể hài hòa!

Chúng ta tham gia làm báo cáo, đã nói ra biên kiến này trong Phật pháp, thứ này không nên giữ, phải đoạn tận. Cũng chính là nói nhất định không được có đối lập. Tư tưởng này, ý niệm này, không thể hóa giải được xung đột, xung đột là do đối lập mà có, còn lấy đối lập để hóa giải, làm gì có đạo lý này! Vậy phải dùng phương pháp gì? Không đối lập. Phải như thế nào? Điều này phải cần trí tuệ rất cao, cũng là đức hạnh rất cao, không thể yêu cầu đối phương, phải yêu cầu chính mình.

Chúng ta không đối lập với họ, họ có thể đối lập với chúng ta, nhưng ta không đối lập với họ. Họ phân tách giới hạn với ta, nhưng ta với họ không có giới hạn. Phải dùng đức hạnh để cảm hóa! Quý vị là dùng tâm chân thành, họ là dùng vọng tâm, trong lòng họ có hoài nghi, cũng chính là nói, họ có tham sân si mạn nghi, tâm chúng ta không có tham sân si mạn nghi, đây là tâm chân thành. Dù họ không tốt với tôi, tôi đối với họ cũng không hề thay đổi.

Họ hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, chúng ta nên đối đãi nó như thế nào? Dùng tâm thanh tịnh đối với họ, tuyệt đối không để những hành vi ngôn luận của họ trong lòng, tâm chúng ta thanh tịnh không ô nhiễm. Có tai như điếc, thấy mà không chấp trước, thông thường nói tuyệt đối không để trong lòng, để trong lòng những gì? Là nhân từ, là từ bi, là nhất thể, là trí tuệ. Chúng ta dùng trí tuệ để quan sát, thấu hiểu, họ đang mê, họ không giác ngộ.

Tôi rất may mắn, hiện nay tôi giác ngộ được một chút, nên không còn mê. Nếu ta giống như họ, thì ta phải trả thù họ, phải tranh biện với họ, hai trình độ này cao giống nhau. Một bên cao, một bên thấp vấn đề liền được hóa giải, vì sao vậy? Vì cao sẽ tha thứ thấp, không so đo với họ. Quý vị có thấy đứa bé ba tuổi nào đi đánh nhau với ông cụ 80 chẳng? Vì sao họ không đánh nhau được? Hai đứa bé ba tuổi tranh cãi nhau, họ thật sự sẽ đánh nhau. Hai ông cụ 80 cũng có thể đánh nhau, còn người 80 nhất định không đánh nhau với đứa bé ba tuổi, chính là đạo lý này, quý vị nên quan sát tường tận. Trình độ quý vị cao hơn họ, vấn đề sẽ không sản sanh, sẽ được hóa giải. Trình độ họ cao hơn chúng ta, cũng không đánh nhau được, sẽ không phát sinh xung đột này. Phương pháp hóa giải xung đột phải cần giới định tuệ, phải là lục ba la mật. Người xưa nói phải nhân nghĩa, phải trung thứ. “Nhân nghĩa trung thứ” của Nho giáo thật sự giải quyết được vấn đề. Chân thành từ bi của Đạo Phật. Không những không có oán hận, không có báo thù, mà còn toàn tâm toàn lực giúp họ phá mê khai ngộ, thành tựu đạo đức học vấn cho họ, khiến họ thật sự ly khổ đắc lạc.

Đối lập, oán hận, người nước ngoài dùng thủ đoạn, trấn áp, báo thù, không giải quyết được vấn đề. Còn khiến cho vấn đề ngày càng ác liệt, ngày càng rối loạn, chúng ta không thể không hiểu điều này.

Bởi thế phải đoạn thân kiến và biên kiến. Khi đã đoạn được biên kiến, tất cả chúng sanh với chính mình là nhất thể, quý vị sẽ thân thiết yêu thương tất cả mọi người, dù họ không thương yêu, làm phiền quý vị, đó là gì? Là nghiệp chướng, họ mê hoặc, không giác ngộ. Lúc này thật sự phải giúp họ, vì sao vậy? Vì quý vị đã học Phật, nên phải hành đạo Bồ Tát, phải phổ độ chúng sanh đau khổ, họ đau khổ. Quý vị có duyên với họ, làm sao không độ được? Đây gọi là chân tu hành, không phải giả. Phật Bồ Tát dạy chúng ta, chúng ta đều y giáo phụng hành, sống với chúng ta rất tốt, chắc

chấn không có chút tâm tham luyến nào, vĩnh viễn dùng tâm gì? Tâm thanh tịnh bình đẳng giác.

Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, quả thật đã đạt được điều này. Tuy hiện tại chưa có tâm giác, nhưng nhất định là thanh tịnh bình đẳng. Đức hạnh quý vị cao hơn họ, khi giác ngộ rồi tự nhiên họ bị cảm động, tự nhiên họ khâm phục theo học tập với quý vị. Nếu chúng ta cũng có cái nhìn giống họ, hai bên đối lập không dễ gì hóa giải được, nhất định phải biết điều này.

Nên biết nhân quả rất đáng sợ, trong nhân quả là gì? Báo thù, vương vùi đời này qua đời khác không thôi, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Song phương không biết phải đau khổ đến bao nhiêu đời kiếp, trong đó có một người giác ngộ mới hóa giải được, nếu cả hai đều không giác ngộ thì quả thật rất đáng thương. Vì sao làm chuyện ngu ngốc như vậy!

Cổ nhân dạy chúng ta: “Oan gia nên giải không nên kết”, suốt đời đừng nên kết oán với người. Chúng ta cần tu đạo đức, có người hiểu lầm chúng ta, có người tin lời nói hai lưỡi, gây chia rẽ thị phi. Người gây chia rẽ thị phi, có người có ý, có người vô ý, quý vị nghe rồi tin, do đó khởi ý niệm đối lập, thậm chí có oán hận. Trong cảnh giới này chúng ta xử lý thế nào?

Trong kinh dạy rằng: Nơi nào Bồ Tát hiện thân, khiến tất cả chúng sanh đều sanh tâm hoan hỷ. Chúng sanh này ghét tôi, làm sao khiến họ sanh tâm hoan hỷ được? Chúng ta thấy họ ở đó, liền tránh xa, họ sẽ hoan hỷ. Đây đều là trí tuệ, là phương tiện thiện xảo. Họ thường hủy báng tôi, tôi tán thán họ. Họ có hành vi ác, ý niệm ác tôi không để trong lòng, không hề nhắc đến. Họ làm một chút việc tốt tôi cũng khen ngợi. Thời gian lâu dần họ nghe nói: ai đó thường khen ngợi anh, còn anh thì ngày ngày phê bình họ. Trải qua thời gian mười năm, 20 năm, 30 năm, họ đã minh bạch, giác ngộ. Bởi thế giác ngộ đâu nhanh chóng như vậy. Một hai năm giác ngộ, đó là hàng căn tánh rất lạnh lợi. 10 năm, 20 năm giác ngộ thì rất nhiều, không có thời gian dài như vậy, họ không có thời gian dài như vậy để quan sát. Cũng chính là tập khí phiền não của họ rất nặng, thời gian lâu ngày phiền não chướng dần nhẹ đi, họ mới giác ngộ được. Trong đời này cảm thấy hổ thẹn, có lỗi với quý vị. Người này tốt như vậy, quả là một người tốt, trong đời có thể gặp được mấy người? Tình hữu nghị tốt đến thế, có thể không trân trọng ư?

Thân cận một người tốt, thân cận một người thiện đạt được rất nhiều lợi ích. Thân cận một người ác, quý vị chịu thương tổn rất nhiều, phải lấy thời gian để chứng minh, vì sao vậy? Vì người đó tốt là giả tạo, nhưng nếu họ giả tạo suốt đời cũng sẽ biến thành thật. Họ giả tạo, có thể giả tạo suốt đời, giả đến lúc già chết mà vẫn giả như vậy, đó chính là thật, như vậy là không phải giả. Quý vị thử giả xem, có thể giả trang được chăng? Có thể giả trang được mấy ngày? Bởi vậy con người khi bình tĩnh, khi

lớn tuổi sẽ biết tư duy, nghĩ đến những người bạn lúc trẻ, tuổi về già đa phần đều không còn.

30 năm trước tôi ở HongKong, bạn bè đồng tu xuất gia và tại gia rất nhiều, hiện nay 2 phần 3 đều không còn. Người còn cũng không thường gặp mặt, khi gặp lại cảm khái vạn phần, quả thật là không dám nhớ lại. Biết bao nhiêu cơ duyên gặp được nhưng không nắm bắt, không biết tích lũy công đức, không biết cái ác hướng thiện, không biết chuyển mê khai ngộ, không biết chuyển phàm thành thánh. Bỏ qua những cơ hội này, thậm chí không biết chân tu luyện. Y theo kinh giáo gọi là chân tu, gọi là chân luyện. Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu là luyện thật, thân kiến, biên kiến phải xem nhẹ, hy vọng bản thân năm này nhạt hơn năm trước, như vậy là công phu có tiến bộ. Nếu ngày càng nghiêm trọng, chẳng những không có tiến bộ, mà còn thoái lui, dù có học nhiều, học tốt đến đâu, quả báo tương lai ở trong tam đồ, không có phần ở thế giới Cực Lạc! Không thể không biết điều này.

Thứ ba: “Tà kiến”. Tà kiến là sai lầm, tri kiến sai lầm. Trong tà kiến phần nhiều thường hay ngộ nhận, không thấu suốt chân tướng sự thật, tin lời người khác nói.

Khổng tử cách chúng ta 2500 năm, trong Luận Ngữ ông nói quý vị xem thái độ của ông đối với người khác. Ông nói ngày xưa ông đối đãi người, tin lời người khác, nhưng đến tuổi trung niên về sau thái độ ông đã thay đổi. Ông nói: Tôi nghe họ nói nhưng phải quan sát hành vi của họ. Lúc trẻ ông tin người, không cần quan sát hành vi của họ, họ nói là ông tin. Đến lúc tuổi tác bản thân lớn dần, cảm thấy người ta nói hay, nhưng chưa chắc họ làm được_Nghe họ nói nhưng phải quan sát hành vi của họ, như vậy là sao? Đây là trí tuệ, là tránh tà kiến. Nghe họ nói mà không quan sát hành vi của họ, thường phát sinh tri kiến sai lầm, như vậy sẽ tạo thành ngộ nhận. Ngộ nhận người khác thương tổn không lớn, nhưng ngộ nhận bản thân mình thì tổn thương quá lớn, tự mình tạo nghiệp.

Nếu đối với một người thật sự tu hành, người thật sự có trí tuệ, thật sự đối với tất cả chúng sanh có ưu điểm, sinh khởi ngộ nhận đối với những hạng người này. Tùy tiện phê bình, hủy báng họ, tạo nghiệp này quả là rất nặng, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân hoàn toàn do tà kiến, tội nghiệp do tà kiến tạo thành khiến quý vị đọa lạc vào trong tam đồ. Hiểu rõ nhân quả, thì vấn đề này quả là đáng sợ. Dùng điều gì để phá nó? Chánh kiến, chánh có thể phá tà, năm loại kiến này đều không còn là chánh kiến.

Thứ tư là: “Kiến thủ kiến”.

Thứ năm là: “Giới cấm thủ kiến”.

Hai loại kiến này chúng ta có thể kết hợp nó lại để xem, cái mà người xưa gọi là thành kiến chính là hai loại này. Vì sao phân thành kiến thành hai loại? Nó có nhân có

quả. Kiến thủ kiến là thành kiến về quả, giới thủ kiến là thành kiến về nhân. Ví dụ người ngày nay chúng ta nói về nhân: Mọi người cho rằng cạnh tranh mới có thể đạt được, đạt được danh lợi, đây là quan niệm sai lầm. Của cải không phải do tranh giành đạt được, trong Hán Thư có câu rất hay: “Cổ chi tấn giả, hữu đức hữu mệnh”. Tấn ở đây là sao? Tấn là nâng cao lên, có địa vị, có của cải chúng ta gọi là phú quý, nâng cao phú quý cho quý vị, cổ nhân nói sao? Điều đó phải cần có đức, cần có số mệnh. Quý vị phải tu đức, phải tạo mệnh, trong Đạo Phật gọi là ba loại bố thí. Đứng với đạo đức quý vị sẽ được nâng cao.

Trong Hán Thư lại nói: “Kim chi tấn giả, duy tài dữ lực”. Thời nhà Hán, cách chúng ta bây giờ 2000 năm, lúc đó nếp sống xã hội ngày càng đi xuống. Hiện nay muốn đạt được công danh phú quý phải dựa vào điều gì? Duy tài, tài là gì? Hối lộ. Duy lực là thế lực, dùng tài, cũng chính là dùng uy hiếp dụ dỗ không chính đáng. Dụ dỗ là tài, uy hiếp là lực, dùng những thứ này để đạt được công danh phú quý. Vào thời đó có nhưng ít, không phải phổ biến như hiện nay, toàn thế giới đều dùng, phải làm sao đây?

Bởi thế quý vị nên biết, đối với thầy tôi cảm ân không bao giờ quên. Nếu không phải thầy chọn cho tôi con đường này, từ lâu tôi đã không còn ở nhân gian, không ở nhân gian thì đi về đâu? Chắc chắn vào trong tam đồ, vì không cách nào hóa giải được oán hận đó. Mang theo oán hận, mang theo bất bình sau khi chết đều đọa vào súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, làm sao đến được thế giới Cực Lạc? Đồng nghĩa nói, thầy đã đem tôi về từ tam đồ, và đưa đến thế giới tây phương Cực Lạc, đây là ân đức của thầy. Nếu không gặp thầy, làm sao biết được để quay đầu! Ân đức này của thầy quá lớn, lớn hơn ân đức cha mẹ rất nhiều. Cha mẹ cho tôi thân mạng này, nhưng không cách nào dạy tôi xa rời luân hồi. Tôi gặp ba vị thầy này, cả ba người đều đem tôi từ ác đạo trở về, rồi đưa tôi đến thế giới tây phương Cực Lạc. Đem tôi ra từ trong xã hội đầy ô nhiễm này, trong đời này có thể duy trì sự thanh tịnh không ô nhiễm. Công đức này quả là vô cùng lớn lao, đời đời kiếp kiếp cảm ân không hết, làm sao báo đáp? Y giáo phụng hành, vãng sanh Tịnh độ, thân cận Di Đà, đây chính là báo ân thầy.

Bao nhiêu năm nay, có rất nhiều người hộ trì, người hộ trì rất nhiều, ngàn ngàn vạn vạn người, khiến chúng tôi không lo lắng vướng bận trong cuộc sống tinh thần cũng như vật chất, đây là ân hộ pháp, ân của thí chủ. Chúng ta thật sự thành tựu mới báo đáp được ân thí chủ.

Lời cổ nhân rất có đạo lý: “Một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi tu di, đời này không hiểu đạo, mang long đội sừng để trả”. Chư vị học Phật đều biết, chúng ta nên báo ân cha mẹ, báo ân thầy tổ, báo ân Phật Bồ Tát, báo ân thí chủ như thế nào? Đều phải chính mình thật sự thành tựu, nhất định được vãng sanh Tịnh độ, chúng ta mới không cô phụ rất nhiều người có ân có nghĩa đối với mình. Bao gồm những người tôn

hại chúng ta đều có ân đức, vì sao vậy? Vì họ tổn thương, hủy báng, sỉ nhục chúng ta, chính là đang thử thách cảnh giới chúng ta. Họ là người thẩm tra đến tham gia buổi thi của chúng ta, các cửa đều thông qua, không có oán hận, không có báo phục. Chỉ có cảm ân, chỉ sanh tâm hoan hỷ, không có tâm oán hận. Khảo nghiệm công phu của chúng ta, phải chẳng thật sự đã nâng cao, phải chẳng đã thật sự thành tựu. Nên đó là người kiểm tra chúng ta, đó là người thầy tốt, kiểm tra nghiêm khắc, chúng ta thông qua các quan, quý vị không thông qua những cửa ải này, tín tâm của quý vị từ đâu mà có được? Chính mình không có tín tâm, người khác làm sao tin tưởng quý vị?

Bởi thể bản thân giáo hóa chúng sanh có lợi ích lớn, kiến thủ kiến là về mặt quả báo, kết quả như thế nào? Kết quả sai lầm. Chúng ta học Phật nếu sau cùng sanh thiên là sai lầm, sao lại đi lên trời? Trên trời không tệ, nhưng không phải nguyện vọng của chúng ta, vì quý vị hạ xuống mấy cấp. Nếu đời sau lại đến nhân gian, như vậy lại càng tệ, thế là đứng nguyên vị trí cũ không tiến thêm bước nào. Nếu đọa vào tam đồ, đó là thoái lui, đây là về mặt quả. Đây chính là vào thời Càn Long, trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương, đại sư Quán Đảnh chú giải trang sau cùng, ngài nói với chúng ta rằng, niệm Phật có 100 loại quả báo. Điều đầu tiên chính là địa ngục A tỳ, niệm Phật sao lại đọa vào địa ngục A tỳ? Đọa vào trong đường ngạ quỷ? Đọa vào trong đường súc sanh? Đọa vào trong La sát, Tu la? Có, thật sự có, không phải không có. Thế nên tu học, tâm hành rất quan trọng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nhất định phải tương ưng với tánh đức. Đây là phải đoạn năm loại phiền não ở trước, đoạn tận kiến hoặc chính là chánh kiến, ở sau có năm loại là tư hoặc.

Thứ sáu là: “Tham”.

Thứ bảy là: “Nhuế”. Nhuế là sân nhuế.

Thứ tám là: “Mạn”. Ngạo mạn.

Thứ chín là: “Vô minh”. Vô minh chính là si, tức là ngu si.

Thứ mười là: “Nghĩ”.

Năm loại ở sau này, chúng ta thường nói là tham sân si mạn nghi, năm thứ này rất phiền phức. Năm loại trước là kiến giải sai lầm, tuy rất hung bạo, nhưng lại dễ đoạn. Năm loại sau tham sân si mạn nghi rất khó đoạn. Cổ nhân ví dụ gọi là “vương vấn không dứt”. Nói lên điều gì? Nói rõ rằng chúng không dễ đoạn. Đoạn tận tất cả những thứ này, đoạn tận tất cả mười loại phiền não, chứng quả A la hán.

Mười loại phiền não này đều có chúng ta là phạm phu nhất định phải nhớ, chúng ta học Phật không nâng cao cảnh giới, học mấy mươi năm, 10 loại phiền não này vẫn còn. Nhiều nhất là về mặt pháp thế gian, luân lý đạo đức của quý vị nâng cao hơn một chút. Trong Phật pháp quý vị đứng nguyên một chỗ, không có chút tiến triển nào.

Trong đạo Phật nói, công phu tu hành chính là ở chỗ buông bỏ, mười điều này đã buông rồi chẳng? Công phu thật sự chính là đây, không phải nói một ngày đọc bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu danh hiệu Phật, lạy mấy trăm mấy ngàn lạy, không phải ý này. Đó đều là phương pháp, phương pháp có được hiệu quả hay không. Hiệu quả là những thứ này rất nhạt hoặc không còn, đây là hiệu quả. Thật sự khảo nghiệm công phu của bản thân, phải đem điều này ra đối chiếu, chúng ta còn có tham tâm chẳng? Tham tâm của chúng ta so với năm ngoái, nặng hơn năm ngoái hay là nhẹ hơn năm ngoái? Nhẹ hơn năm ngoái, rất tốt có tiến bộ.

Xem lại tâm sân nhuế, ở trong nghịch cảnh, trong ác duyên còn sanh tâm sân nhuế chẳng? Phải thường so sánh như vậy, trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật có ngạo mạn chẳng? Phải nỗ lực kiểm điểm, không siêng năng kiểm điểm sẽ không phát hiện được.

Vô minh là ngu si, không có trí tuệ, nghĩ sai, làm sai, đều thuộc về vô minh. Nghi hoặc, nghi là không có lòng tin, điều đầu tiên chúng ta thử nghĩ xem, đây là hiện tượng phổ biến trong xã hội, chúng ta đối với chính mình có lòng tin chẳng? Bắt đầu nói từ chỗ thấp nhất của lòng tin, chúng ta có tin mình có thể làm người tốt chẳng? Chúng ta có tin mình có thể thực hành Đệ Tử Quy chẳng? Thực hành Đệ Tử Quy chính là làm người tốt.

Chúng tôi từng nói, trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, 37 thầy cô giáo, trong vòng hai tháng đã thực hành được Đệ Tử Quy. Tôi yêu cầu là bốn tháng, không ngờ hai tháng họ đã thực hành được. Bản thân chúng ta có thể tin tưởng mình ba tháng thực hành được, mình nửa năm thực hành được, nếu không thì một năm tôi thực hành được, đây là gì? Đây là công phu chân thật, gọi là thật sự hành trì! Đọc được, nói được, thuộc được cũng vô dụng, nếu quý vị không làm được. Bởi thế bí quyết thành công là thành thật, nghe lời, thực hành. Nghe lời ai? Nghe lời của cổ thánh tiên hiền, nghe lời Phật Bồ Tát. Ở đây Phật Bồ Tát dạy chúng ta rằng, phải buông bỏ mười loại phiền não này, chúng ta đã buông bỏ được loại nào? Bây giờ chúng ta nói nghi, chúng ta có thể hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền chẳng?

Chúng ta đều là học Phật, đều là học Tịnh độ, Tịnh tông học hội thành lập, chúng tôi đưa ra năm môn học, có hoài nghi chẳng?

Thứ nhất: “Tịnh nghiệp tam phước”, chúng ta tin thật rồi chẳng? Tin thật sẽ làm được, không làm được sẽ không tin, không tin chính là nghi. Nghi mang đến thiên tai còn nặng hơn trước, cũng chính là ở sau thù thắng hơn ở trước. Vừa hoài nghi thì toàn bộ ở trước đều không còn, đến góc cũng nhỏ tận. Hoài nghi quả thật giống như nền móng xây dựng nhà lầu lớn, không có nó toàn bộ đều không có. Bởi thế chúng ta phải tin vào chính mình, phải tin vào thầy giáo, thầy giáo là Đức Thế Tôn, thầy giáo là

Khổng tử, thầy giáo là thánh hiền. Họ ở đâu? Họ ở trong sách, trong kinh điển, trong truyền thống văn hóa.

Chúng ta tin tưởng mới thật sự chịu học tập, chúng ta phải đem giáo huấn của họ thực hành trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong việc đối nhân tiếp vật, như vậy mới thật sự lợi ích.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 481